

Số: 34/2018/QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày 08 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định chế độ tiền thưởng đối với tập thể, cá nhân  
đạt thành tích trong thi đấu tại các giải thể thao cấp tỉnh**

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG  
TỈNH HOÀ BÌNH

**CÔNG VĂN BẢN** ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

Số 34/2018/QĐ-UBND ngày 08/10/2018

**Chuyển Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg ngày 06/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao được tập trung tập huấn và thi đấu;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 149/2012/TTLT-BTC-BLĐTBXH-BVHTTDL ngày 12/9/2012 của Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg ngày 06/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao được tập trung tập huấn và thi đấu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 1309/TTr- SVHTTDL ngày 27/9/2018.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định mức tiền thưởng đối với tập thể, cá nhân đạt thành tích trong thi đấu tại các giải thể thao cấp tỉnh, cụ thể như sau:

1. Về mức thưởng đối với tập thể, cá nhân: ( Có Phụ lục kèm theo).

2. Kinh phí tiền thưởng

Nguồn kinh phí được sử dụng: Từ nguồn ngân sách sự nghiệp thể dục thể thao hàng năm của địa phương.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 10 năm 2018 và thay thế Quyết định số 05/2010/QĐ-UBND ngày 02/02/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc Quy định mức chi chế độ tiền thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao trên địa bàn tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các Ban, ngành, Đoàn thể liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tập thể, cá nhân đạt giải tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh VPUBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Trung tâm TT&CB;
- Lưu: VT, KGVX. (Vu.60<sup>b</sup>).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Quang**

## PHỤ LỤC

Quy định chế độ tiền thưởng đối với tập thể, cá nhân đạt thành tích trong  
thi đấu tại các giải thể thao cấp tỉnh

Kèm theo Quyết định số 34/2018/QĐ-UBND ngày 08/10/2018  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)



Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Mức thưởng (do cấp tỉnh tổ chức)	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Đối với các giải cá nhân</b>		
	Giải nhất	600.000	
	Giải nhì	500.000	
	Giải ba	400.000	
	Giải khuyến khích	300.000	
<b>2</b>	<b>Đối với các môn thi đấu có 2 vận động viên tham gia</b>		
	Giải nhất	800.000	
	Giải nhì	600.000	
	Giải ba	400.000	
	Giải khuyến khích	300.000	
<b>3</b>	<b>Đối với các môn có từ 3 đến 5 vận động viên tham gia thi đấu</b>		
	Giải nhất	1.000.000	
	Giải nhì	800.000	
	Giải ba	600.000	
	Giải khuyến khích	400.000	
<b>4</b>	<b>Đối với các môn có từ 6 đến 9 vận động viên tham gia thi đấu</b>		
	Giải nhất	3.000.000	
	Giải nhì	2.000.000	
	Giải ba	1.000.000	
	Giải khuyến khích	600.000	

<b>5</b>	<b>Đôi với môn bóng đá 11 người</b>		
	Giải nhất	5.000.000	
	Giải nhì	3.000.000	
	Giải ba	2.000.000	
	Giải khuyến khích	1.000.000	
<b>6</b>	<b>Giải toàn đoàn</b>		
	Giải nhất	2.000.000	
	Giải nhì	1.500.000	
	Giải ba	1.000.000	
	Giải phong trào	500.000	
	Giải phong cách	500.000	
<p>- Cờ giải thưởng, Cúp, Huy chương không tính trong giải thưởng.</p> <p>- Mức thưởng quy định không bao gồm các khoản thưởng khuyến khích từ xã hội hóa.</p>			

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**